

DANH SÁCH DỰ THẢO SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KKHT - HK 3 -NH 2024-2025

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	STC ĐK	TBHT hệ 4	TBHT hệ 10	Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền TCHB	Số điện thoại	Ghi chú
Khóa 2023														
Kinh tế vận tải														
1	2331740247	PHAN THỊ HUYỀN	TRẦN	Nữ	05/03/2005	23ĐHKVKH	15	3,80	8,82	94,00	Xuất sắc			
2	2331740212	VŨ THỊ HOA	HÔNG	Nữ	12/08/2005	23ĐHKVLD02	19	3,76	8,63	90,00	Xuất sắc			
3	2331740128	TRẦN PHẠM MAI	ANH	Nữ	05/09/2005	23ĐHKVLD02	16	3,72	8,73	93,00	Xuất sắc			
4	2331740020	Trần Văn Không	Hiền	Nam	01/10/2005	23ĐHKVLD01	16	3,69	8,47	97,00	Xuất sắc			
5	2331740282	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	Nữ	08/12/2005	23ĐHKVLD02	16	3,69	8,43	91,00	Xuất sắc			
6	2331740077	NGÔ NGUYỄN THANH	DIỄM	Nữ	28/03/2005	23ĐHKVLD01	16	3,66	8,55	97,00	Xuất sắc			
7	2331740080	TRẦN THỊ KIM	NGÂN	Nữ	15/06/2005	23ĐHKVLD01	16	3,66	8,38	90,00	Xuất sắc			
8	2331740089	LÝ BÍCH	NGỌC	Nữ	27/08/2005	23ĐHKVLD01	16	3,63	8,70	90,00	Xuất sắc			
9	2331740157	Mai Thanh	Trúc	Nữ	11/10/2005	23ĐHKVLD02	17	3,62	8,32	100,00	Xuất sắc			
10	2331720321	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	Nữ	05/11/2005	23ĐHKVLD01	18	3,61	8,18	90,00	Xuất sắc			
11	2331740090	LÊ QUỲNH	ANH	Nữ	30/11/2005	23ĐHKVLD01	16	3,81	8,60	86,00	Giỏi			
12	2331740238	NGUYỄN	HOÀNG	Nam	12/04/2005	23ĐHKVLD02	16	3,75	8,41	85,00	Giỏi			
13	2331740173	HỒ THIÊN	KIM	Nữ	26/10/2005	23ĐHKVLD02	17	3,74	8,69	89,00	Giỏi			
14	2331740116	Phan Thảo	Vân	Nữ	09/11/2005	23ĐHKVLD02	16	3,72	8,51	88,00	Giỏi			
15	2331740265	Nguyễn Ngọc	Mai	Nữ	20/06/2005	23ĐHKVLD02	15	3,70	8,58	87,00	Giỏi			
16	2331740259	Bùi Ngọc Như	Ý	Nữ	30/06/2005	23ĐHKVLD02	15	3,67	8,43	86,00	Giỏi			
17	2331740260	VÕ PHƯỚC	TOÀN	Nam	05/09/2005	23ĐHKVLD02	16	3,66	8,31	88,00	Giỏi			
18	2331740143	PHẠM THỊ KIỀU	OANH	Nữ	29/12/2005	23ĐHKVLD02	16	3,56	8,57	91,00	Giỏi			Bổ sung